

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/10/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Tuyết Mai

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ: Ông Bùi Quốc Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 13/2021/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 27/TB-TA ngày 29/9/2021 giữa các đương sự:

- Ng đơn: Chị **Lê Thị Hoa L**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã Thph, huyện Bình Đ, tỉnh BT.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn A**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã Thph, huyện Bình Đ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Ng đơn chị Lê Thị Hoa L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoa L cùng với anh Lê Văn A cưới nhau vào năm 2009 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chồng suốt ngày cờ bạc, đá gà, cá độ bóng đá, gây cảnh nợ nần cho gia đình, lừa gạt đủ điều để lấy tiền ăn chơi, ngày nào cũng có giang hồ đến để đòi nợ cờ bạc. Từ những Ng nhân trên đã làm cho vợ chồng không còn hạnh phúc và làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con.

Từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Lê Văn A đã bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay không có về nhà.

Chị Hoa L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn A.

Về con chung: Vợ chồng chung sống với nhau có 03 con chung. Gồm: Lê TrNg, sinh ngày 26/4/2010; Lê TrĐ, sinh ngày 11/04/2012; Lê Thảo Ng, sinh ngày 21/6/2019. Hiện tại, chị đang nuôi dưỡng 03 con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh Lê Văn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn A đều vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, nên không thể thu thập được lời khai.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm của việc giải quyết vụ án:*

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo.

Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các Ng tắc xét xử theo luật định.

Ng đơn chấp hành tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo luật định. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến để tham gia hòa giải, xét xử nên bị đơn không thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung vụ án:

Chị Hoa L và anh Lê Văn A tự nguyện kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Hoa L và anh Lê Văn A là hợp pháp.

Qua xem xét các Ng nhân mà chị Hoa L nêu tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoa L và anh Lê Văn A đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ng đơn.

Về con chung: Hai con chung của chị Hoa L và anh Lê Văn A gồm Lê TrĐ, Lê Trong Nghĩa đều có nguyện vọng sống với chị Hoa L nên chị Hoa L được trực tiếp nuôi hai con chung. Riêng bé Lê Thảo Ng sinh ngày 21/6/2019 do chị Hoa L trực tiếp dưỡng nuôi dưỡng nên giao cháu Thảo Ng cho chị Hoa L tiếp tục nuôi dưỡng là đúng pháp luật.

Ghi nhận việc chị Hoa L nuôi con chung mà không yêu cầu anh Lê Văn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự vợ chồng thỏa thuận, chị Hoa L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hoa L khai là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ Đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Thph ngày 15/01/2021 và theo Hồ sơ hộ khẩu số 43490 thì: Anh Lê Văn A là chủ hộ gia đình, đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân An, xã Thph, huyện Bình Đ, tỉnh BT. Như vậy: Đơn khởi kiện chị Lê Thị Hoa L đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 17/3/2021 của công an xã Thph xác định: Anh Lê Văn A đã bỏ địa phương đi từ tháng 12 năm 2020 nhưng không thông báo nơi đến và thời gian đi khỏi địa phương. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật cư trú năm 2020, khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự thì anh Lê Văn A đã vi phạm nghĩa vụ của công dân về cư trú nên đây được xác định là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Hoa L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu anh Lê Văn A phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà họ đã rút.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Lê Thị Hoa L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Văn A và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 15/01/2021 của Công an xã Thph, huyện Bình Đ anh Lê Văn A có đăng ký thường trú tại: ấp 5, xã Thph, huyện Bình Đ, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoa L và anh Lê Văn A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hòa L và anh Lê Văn A là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, vợ chồng thường hay cự cãi mà Ng nhân được xác định là do anh Lê Văn A cờ bạc, không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình và không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 2 năm 2020 cho đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoa L và anh Lê Văn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hoa L đối với anh Lê Văn A.

[5] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Hoa L được trực tiếp nuôi 3 con chung. Nhận thấy: Trong thời gian anh Lê Văn A không còn chung sống với chị Hoa L thì 03 con chung do chị Hoa L trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo về mọi mặt của ba cháu. Đồng thời, tại biên bản hỏi ý kiến con từ đủ 7 tuổi trở lên thì hai cháu Lê TrNg và Lê TrĐ có nguyện vọng sống cùng mẹ Lê Thị Hoa L.

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình nên giao 03 con chung gồm Lê TrNg, Lê TrĐ, Lê Thảo Ng cho chị Lê Thị Hoa L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

[6] Tại phiên tòa, chị Lê Thị Hoa L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quyền quyết định của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7 Về nợ chung: không có.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Hoa L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hoa L đã rút. Về việc: “Yêu cầu anh Lê Văn A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hoa L đối với anh Lê Văn A. Chị Lê Thị Hoa L được ly hôn với anh Lê Văn A.

3. Về con chung: Giao chị Lê Thị Hoa L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung gồm: Lê TrĐ, Lê TrNg, Lê Thảo Ng.

Anh Lê Văn A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị Hoa L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Văn A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: không có.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Hoa L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Hoa L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0002338 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Định. Vậy chị Hoa L đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Hoa L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã **ĐL, huyện Đại C**
Tỉnh QN;
- VKSND huyện Bình Định;
- Chi cục THAD huyện Bình Định;
- TAND tỉnh BT (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan